TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 07-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Ngọc Tuấn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông **Lê Văn Vững**.

2- Ông **Đào Văn Hiến**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thi**.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017 tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mi C**, sinh năm: 1988; HKTT và chỗ ở hiện nay: Khóm 2, MA, huyện X, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 09/12; con ông Trần Văn G, sinh năm 1957 (còn sống) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1962 (còn sống); vợ, con chưa có;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự (Ngày 11/01/2016 và ngày 09/5/2016 bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt hành chính về hành vi *"Sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy"*).

Bắt khẩn cấp: Ngày 05/3/2017;

Tạm giữ: Ngày 06/3/2017;

Tạm giam: Ngày 15/3/2017;

Bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Trần Văn G - sinh năm: 1957. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã LB, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Võ Thị Hồng H**- sinh năm: 1956. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã LB, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Cao Văn T** - sinh năm: 1986. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã MA, huyện X, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Mi C bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2017, ông Trần Văn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 từ nhà vợ tên Võ Thị Hồng H (không đăng ký kết hôn) ở ấp 3, xã LB, huyện X về nhà của mình (địa chỉ khóm 2, MA, huyện X) để bàn với con của ông là Trần Mi C về việc bán đất vì đất này hiện do Mi C quản lý, sử dụng. Sau khi bàn bạc không thống nhất được với nhau về việc bán đất, Mi C đòi ông G phải trả số tiền 5.000.000 đồng mà Mi C cho rằng trong thời gian sống chung, Mi C đã chi trả chi phí sinh hoạt của ông G và con gái riêng của ông, ông G đồng ý, nhưng không có tiền nên hẹn Mi C đến nhà bà H để giao tiền, Mi C kêu anh Nguyễn Văn M (Tý) đi theo ông G về để lấy tiền. Ông G đi về bà H và kêu bà H mượn tiền để đưa cho Mi C nhưng không có. Lúc này, anh M điện thoại cho Mi C biết là không có tiền, Mi C điện thoại yêu cầu ông G phải đưa giấy tờ đất, xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 để Mi C đem đi cầm, nhưng ông G không đồng ý vì xe mô tô là tài sản của bà H. Lúc này, Mi C lấy một con dao lê cất vào người rồi kêu xe ôm của anh Nguyễn Văn TA chở Mi C đến nhà bà H.

Khi Mi C đến nhà bà H là khoảng 15 giờ cùng ngày, Mi C đi vào nhà thì gặp ông G và bà H. Mi C lấy con dao lê ra dập mạnh xuống chiếc giường ở trong nhà và dùng lời lẽ thô tục để chửi và đe dọa đánh, đốt nhà, yêu cầu ông G phải đưa cho Mi Csố tiền 5.000.000 đồng, nếu không có đủ thì đưa cho Mi C 1.000.000 đồng cũng được, vì Mi Cđang khổ. Khi bà H nói không có tiền đưa thì Mi C chửi bà H và dùng dao lê chém vào cái nồi kim loại gần nơi bà H đang đứng làm cho bà H sợ hãi bỏ đi nơi khác. Lúc này, Mi C nói nếu không có tiền đưa thì ông G phải đưa giấy tờ đất và viết giấy ủy quyền cho Mi C bán đất. Ông G tuy không đồng ý, nhưng thấy Mi C có hung khí, thái độ rất hung hăng và biết Mi C có sử dụng ma túy đá, nên sợ bị xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của mình và miễn cưỡng đưa giấy đất và viết giấy ủy quyền cho Mi C. Trong lúc ông G đang viết giấy ủy quyền, Mi C đi qua bên kia đường đến chòi lá nơi bà H bán tạp hóa sử dụng quẹt gas đốt sọt rác và bọc đựng áo mưa, đồ chơi trẻ em ở trong chòi nhưng được anh TA và anh M dập tắt. Khi ông G viết giấy ủy quyền đưa cho Mi C xong, Mi C nói ông G và bà H bán tiệm tạp hóa lớn mà không có tiền đưa, Mi C nói không có tiền thì đưa xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 để Mi C đem cầm. Ông G tuy không đồng ý, nhưng vì sợ nên một lần nữa miễn cưỡng đưa giấy tờ và chìa khóa xe cho Mi C cho qua chuyện. Mi C nhận và đưa lại chìa khóa cho anh M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 về, Mi

C thì về cùng với anh TA. Sau đó, Mi C đem xe mô tô này đến cầm cho anh Cao Văn T (địa chỉ ấp A, xã Mỹ An, huyện X) được số tiền là 3.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân, còn lại được 100.000 đồng. Sau khi Mi C ra về ông G và bà H trình báo sự việc đến Công an xã LB. Ngày 06/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười tiền hành bắt giữ Mi C về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 là của bà Võ Thị Hồng H mua của anh Trần Văn P với giá 2.500.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định. Xe này trước khi xảy ra vụ án là do ông G trực tiếp quản lý, sử dụng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 14, ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 tại thời điểm bị cưỡng đoạt có giá là 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn G và bà Võ Thị Hồng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Cao Văn T không yêu cầu Mi C trả lại anh số tiền nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 86H4 – 8213 là 3.000.000 đồng, nên không xem xét. Số tiền này, buộc Mi C nộp để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 86H4 – 8213 do anh Cao Văn T giao nộp.

- 01 (một) nồi nhôm có đường kính miệng là 20cm, cao 10cm, trên miệng nồi có vết khuyết dài 01cm, sâu 0,3cm; 01 (một) sọt rác bằng nhựa bị cháy xém, 01 (một) xe đồ chơi bị cháy xém, 03 (ba) áo mưa bị cháy xém thu giữ của bà Võ Thị Hồng H.

- 01 (một) dao lê bằng kim loại mũi nhọn, dài 28cm, lưỡi dài 15cm; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; tiền Việt Nam 100.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); 01 (một) côn nhị khúc bằng gỗ dài 70cm, phần gỗ mỗi đoạn dài 30cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại mũi bằng, dài 94cm, lưỡi dài 32cm thu giữ lúc bắt Mi C.

- 01 (một) tờ cho nhà do ông Trần Văn G viết cho Trần Mi C; 01 (một) giấy xác nhận phần đất do ông Trần Văn H viết ghi ngày 15/9/2004; 01 (một) giấy xác nhận phần đất của ông Trần Văn G do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An cấp ngày 27/02/2017; 01 (một) đơn kiến nghị về việc giải quyết tiền vay mượn của chị Lê Thị Lệ HA; 01 (một) biên nhận tiền vay của chị Nguyễn Thị U đối với chị Lê Thị Lệ HA (photo) thu giữ của Mi C.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Võ Thị Hồng H các tài sản thu giữ của bà. Trả cho ông Trần Văn G xe mô tô biển

kiểm soát 86H4 – 8213; 01 (một) giấy xác nhận phần đất do ông Trần Văn H viết ghi ngày 15/9/2004; 01 (một) giấy xác nhận phần đất của ông Trần Văn G do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An cấp ngày 27/02/2017.

Đối với 01 (một) đơn kiến nghị về việc giải quyết tiền vay mượn của chị Lê Thị Lệ HA; 01 (một) biên nhận tiền vay của chị Nguyễn Thị U đối với chị Lê Thị Lệ HA (photo) thu giữ của Mi C, qua làm việc với chị HA xác định không liên quan đến vụ án và chị HA không yêu cầu nhận lại nên thu giữ lưu vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Mi C về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Mi C là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe, để lao động tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, đồng thời bị cáo lại là con của người bị hại đáng lý ra bổn phận làm con bị cáo phải biết chăm sóc, nuôi dưỡng cha mình, nhưng trái lại do không có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần người bị hại, làm cho người bị hại sợ bị tổn hại đến sức khỏe, tính mạng nên buộc phải giao xe mô tô biển kiểm soát 86H4-8213 cho bị cáo chiếm đoạt.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là có tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm."

Nên vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mi C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Cao Văn T có yêu cầu đối với số tiền nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 86H4 – 8213 là 3.000.000 đồng thì anh T và bị cáo Mi C sẽ tự thỏa thuận và tự giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tách ra khỏi vụ án này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lê bằng kim loại mũi nhọn, dài 28cm, lưỡi dài 15cm; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) côn nhị khúc bằng

gỗ dài 70cm, phần gỗ mỗi đoạn dài 30cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại mũi bằng, dài 94cm, lưỡi dài 32cm.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) tờ cho nhà do ông Trần Văn G viết cho bị cáo Mi C; 01 (một) đơn kiến nghị về việc giải quyết tiền vay mượn của chị Lê Thị Lệ HA; 01 (một) biên nhận tiền vay của chị Nguyễn Thị U đối với chị Lê Thị Lệ HA (photo).

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà anh T đã nhận cầm xe cho bị cáo Mi C, tại phiên tòa hôm nay anh T yêu cầu để anh và bị cáo Mi C tự thỏa thuận giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Mi C số tiền Việt Nam là 100.000 đồng.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, xã hội và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm đấu tranh phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo Mi C một phần hình phạt như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Mi C có nhân thân xấu, ngày 17/5/2012, bị Tòa án huyện Tháp Mười xử phạt 04 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, đã được xóa án tích và có 02 tiền sự (ngày 11/01/2016 và ngày 09/5/2016 bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt hành chính về hành vi *"Sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy")*. Đáng lý ra, khi trở về địa phương bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật và sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo không chịu lao động để có thu nhập đến khi không có tiền tiêu xài bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết cần được xem xét khi nghị án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn G và bà Võ Thị Hồng H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Cao Văn T có yêu cầu bị cáo Mi C trả lại số tiền nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 86H4 – 8213 là 3.000.000 đồng, nhưng để hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về dân sự yêu cầu của anh T sẽ được giải quyết khi có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lê bằng kim loại mũi nhọn, dài 28cm, lưỡi dài 15cm; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) côn nhị khúc bằng gỗ dài 70cm, phần gỗ mỗi đoạn dài 30cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại mũi bằng, dài 94cm, lưỡi dài 32cm.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ cho nhà do ông Trần Văn G viết cho bị cáo Mi C; 01 (một) đơn kiến nghị về việc giải quyết tiền vay mượn của chị Lê Thị Lệ HA; 01 (một) biên nhận tiền vay của chị Nguyễn Thị U đối với chị Lê Thị Lệ HA (photo).

- Trả lại cho bị cáo Mi C: Số tiền Việt Nam là 100.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng. Riêng, số tiền 100.000 đồng Kho bạc Nhà nước tại huyện Tháp Mười đang quản lý).

Đối với anh Nguyễn Văn M tuy có hành vi chạy xe mô tô biển kiểm soát 86H4 – 8213 về nhà cho bị cáo Mi C, nhưng do nghĩ là ông G giao xe cho bị cáo Mi C, không biết là do bị cáo Mi C cưỡng đoạt nên không xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn TA là người chạy xe thuê chở bị cáo Mi C đến nhà bà H và chở về, anh TA không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản của bị cáo Mi C, nên không xử lý là phù hợp.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Trần Mi C đã phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Mi C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2017.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao lê bằng kim loại mũi nhọn, dài 28cm, lưỡi dài 15cm; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) côn nhị khúc bằng gỗ dài 70cm, phần gỗ mỗi đoạn dài 30cm; 01 (một) dao tự chế bằng kim loại mũi bằng, dài 94cm, lưỡi dài 32cm.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ cho nhà do ông Trần Văn G viết cho bị cáo Mi C; 01 (một) đơn kiến nghị về việc giải quyết tiền vay mượn của chị Lê Thị Lệ HA; 01 (một) biên nhận tiền vay của chị Nguyễn Thị U đối với chị Lê

Thị Lệ HA (photo).

- Trả lại cho bị cáo Mi C: Số tiền Việt Nam là 100.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng. Riêng, số tiền 100.000 đồng Kho bạc Nhà nước tại huyện Tháp Mười đang quản lý).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Mi C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Trần Văn G được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn